

Số: 09/2021/QĐST-DS

P, ngày 01 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 164/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng H;

Địa chỉ: Số 25 Bis K, phường N, Q 1, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T;

Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy Q: Bà Huỳnh Nguyễn Bảo H;

Chức vụ: Giám đốc trung tâm xử lý nợ;

Địa chỉ: Số 25 Bis K, phường N, Q 1, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy Q lại: Ông Phan Văn T;

Chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng (Theo văn bản ủy Q ngày 24 tháng 8 năm 2020).

Địa chỉ: 58 H, phường H, TP. P, tỉnh Gia Lai

Bị đơn: Ông Phan Q, sinh năm: 1967 và bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm: 1972;

Địa chỉ: T 4, xã H, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy Q của ông Phan Q: Ông Đinh Viết D, sinh năm: 1958 (Theo Hợp đồng ủy Q ngày 05 tháng 11 năm 2020).

Địa chỉ: T 4, phường P, TP. P, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ:

Ông Phan Q và bà Nguyễn Thị Bích L công nhận có nợ và có nghĩa vụ chung trả nợ cho Ngân hàng H thông qua Ngân hàng H chi nhánh Gia Lai với tổng số tiền là 482.150.822 đồng (Bốn trăm tám mươi hai triệu một trăm năm mươi nghìn tám trăm hai mươi hai đồng) trong đó nợ gốc là 399.999.978 đồng (Ba trăm chín mươi chín triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm bảy mươi tám đồng), nợ lãi tạm tính đến ngày 22/01/2021 là 82.150.844 đồng (Tám mươi hai triệu một trăm năm mươi nghìn tám trăm bốn mươi bốn đồng).

2.2. Về thời hạn, phương thức trả nợ:

Ông Phan Q và bà Nguyễn Thị Bích L thanh toán cho Ngân hàng H thông qua Ngân hàng H chi nhánh Gia Lai tổng số tiền là 482.150.822 đồng (Bốn trăm tám mươi hai triệu một trăm năm mươi nghìn tám trăm hai mươi hai đồng) trong đó nợ gốc là 399.999.978 đồng (Ba trăm chín mươi chín triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm bảy mươi tám đồng), nợ lãi tạm tính đến ngày 22/01/2021 là 82.150.844 đồng (Tám mươi hai triệu một trăm năm mươi nghìn tám trăm bốn mươi bốn đồng) trong thời hạn kể từ ngày 22/01/2021 đến hết ngày 31/3/2021.

Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong trường hợp ông Phan Q và bà Nguyễn Thị Bích L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết nêu trên cho Ngân hàng H thì Ngân hàng H có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ ông Phan Q và bà Nguyễn Thị Bích L còn phải trả cho Ngân hàng H theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0074/18/HĐBĐ-253 ngày 03/4/2018 giữa Ngân hàng H với ông Phan Q và bà Nguyễn Thị Bích L, được công chứng tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Gia Lai ngày 03/4/2018. Tài sản thế chấp gồm quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thửa đất như sau:

Q sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại T 4, xã H, huyện P, tỉnh Gia Lai. Tổng diện tích đất 6.705 m². Thửa đất số 97; tờ bản đồ số 34 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 642160 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 27/3/2014.

Ngân hàng H có nghĩa vụ trả cho ông Phan Q và bà Nguyễn Thị Bích L Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 642160 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 27/3/2014 sau khi ông Phan Q và bà Nguyễn Thị Bích L trả đầy đủ số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng.

2.4. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm trường hợp hoà giải thành trước khi mở phiên tòa là $[20.000.000 \text{ đ} + (82.150.822 \text{ đồng} \times 4\%)] : 2 = 11.643.016 \text{ đồng}$ (Mười một triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn không trăm mười sáu đồng). Ông Phan Q và bà Nguyễn Thị Bích L tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền 11.643.016 đồng (Mười một triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn không trăm mười sáu đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả cho Ngân hàng H thông qua Ngân hàng Hchi nhánh Gia Lai số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 10.950.711 đồng (Mười triệu chín trăm năm mươi nghìn bảy trăm mười một đồng) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0006615 ngày 07 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai.

2.5. Về chi phí tố tụng:

Ông Phan Q và bà Nguyễn Thị Bích L phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Ngân hàng H đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Ông Phan Q và bà Nguyễn Thị Bích L phải hoàn trả cho Ngân hàng H thông qua Ngân hàng Hchi nhánh Gia Lai số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Văn Quảng